

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 19-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;
2. Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 08/3/2021 đối với bị cáo:

Trần Chí N, sinh năm 1987, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú tại: Ấp MB, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ ông C, số 16/15 xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Thanh L, sinh năm 1956 và bà Tạ Thị O, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1994 và có một con là Trần Chí K, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hứa Thị L, sinh năm 983; Trú tại: Nhà trọ TB, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1990 – chủ hộ kinh doanh dịch vụ Cầm đồ TH; địa chỉ: Ấp TL, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Chí N ở trọ phòng số 13, nhà trọ Thanh Bình thuộc khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, quen biết do chung dãy trọ với bà Hứa Thị L ở tại phòng trọ số 2.

Trong khoảng thời gian trước đây, N thường mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison biển số 81H1-220.32 của bà L và được bà L đồng ý, tuy nhiên do trả không đúng hạn nên vào khoảng 17 giờ ngày 21/9/2020 khi N hỏi mượn xe của bà L để đi công việc thì bà L không cho, sau đó N có ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 81H1-220.32 của bà L. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N đi qua phòng trọ số 02 của bà L rủ bà L đi ăn chè nhưng bà L từ chối và đi vào phòng vệ sinh. Thấy vậy, N lén lút đi vào phòng trọ lấy cái ví (mục đích lấy ví là để lấy giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe) của bà L và chìa khóa xe để trên đầu tủ lạnh rồi dắt xe mô tô đi ra ngoài điều khiển chạy đến tiệm cầm đồ TH ở ấp TL, xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, gặp ông Bùi Xuân T là chủ tiệm yêu cầu cầm cố xe mô tô biển số 81H1-220.32. N đưa giấy chứng minh nhân dân bản chính tên Hứa Thị L và hợp đồng mua xe của bà Hứa Thị L có ở trong ví của bà L cho ông T xem và nói xe mô tô biển số 81H1-220.32 là của vợ N tên Hứa Thị L nhờ N mang đi cầm cố. Ông T đồng ý cầm cố chiếc xe mô tô biển số 81H1-220.32 với số tiền 13.000.000 đồng. Sau đó, N cắt biên nhận vào trong ví của bà L rồi đi đến quán cà phê NH ở đường XC7 thuộc khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương gặp ông Bùi Hữu N1 (sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: ấp 9B, xã MTN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang) là chủ quán cà phê, N nhờ ông N1 giữ giùm chiếc ví của bà L và dặn sẽ có người lấy sau. Do quen biết với N nên ông N1 đồng ý giữ giùm.

Đối với bà Hứa Thị L, sau khi phát hiện chiếc xe mô tô biển số 81H1-220.32 cùng với chiếc ví bị mất nên đã điện thoại cho N, ban đầu N nghe điện thoại nhưng nói đi công việc chút rồi N đưa về trả nhưng đợi mãi không thấy N đưa xe về trả nên bà L gọi lại cho N thì điện thoại của N không liên lạc được. Đến chiều ngày 22/9/2020, N điện thoại cho bà L nói ra quán cà phê Hiếu Nghĩa lấy chiếc ví, bà L nhận lại ví và phát hiện không có chứng minh nhân dân trong ví nữa. Sau đó, bà L đến Công an phường Mỹ Phước trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 (một) hợp đồng thế chấp tài sản tên Hứa Thị L;
- + 01 (một) cà vẹt xe mô tô biển số 81H1-220.32 bản phô tô;
- + 01 (một) hợp đồng thế chấp tài sản của dịch vụ cầm đồ TH;
- + 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hứa Thị L;

- + 01 (một) giấy chứng minh phô tô mang tên Trần Chí N;
- + 01 (một) hợp đồng mua xe mô tô trả góp bản phô tô;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison biển số 81H1-220.32;
- + Tiền mặt 13.000.000 đồng;
- + 01 (một) tấm hình 3 x 4 cm.

Quá trình điều tra, Trần Chí N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 81H1-220.32 trị giá 32.850.000 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 01/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 81H1-220.32 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hứa Thị L cho bà L, giao trả số tiền 13.000.000 đồng cho ông Bùi Xuân T. Bà L và ông T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBC ngày 19/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Chí N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Chí N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2020, tại phòng trọ số 2 nhà trọ Thanh Bình thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Trần Chí N có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vison, màu đen xám, biển số 81H1-220.32 của bà Hứa Thị L, trị giá 32.850.000 đồng.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Vison, màu đen xám, biển số 81H1-220.32 trị giá 32.850.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBC ngày 19/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi được và giao trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ

bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, nhằm mục đích răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt cao hơn mức án mà Viện Kiểm sát đề nghị.

[6] Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản do bị cáo trộm cắp mà có của ông Bùi Xuân T – chủ hộ kinh doanh TH. Xét thấy ông T đã nhận cầm cố tài sản từ N, nhưng do ông T không biết tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của ông T.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 01/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 81H1-220.32 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hứa Thị L cho chủ sở hữu hợp pháp là bà L, giao trả số tiền 13.000.000 đồng cho ông Bùi Xuân T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Chí N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Chí N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Chí N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huỳnh